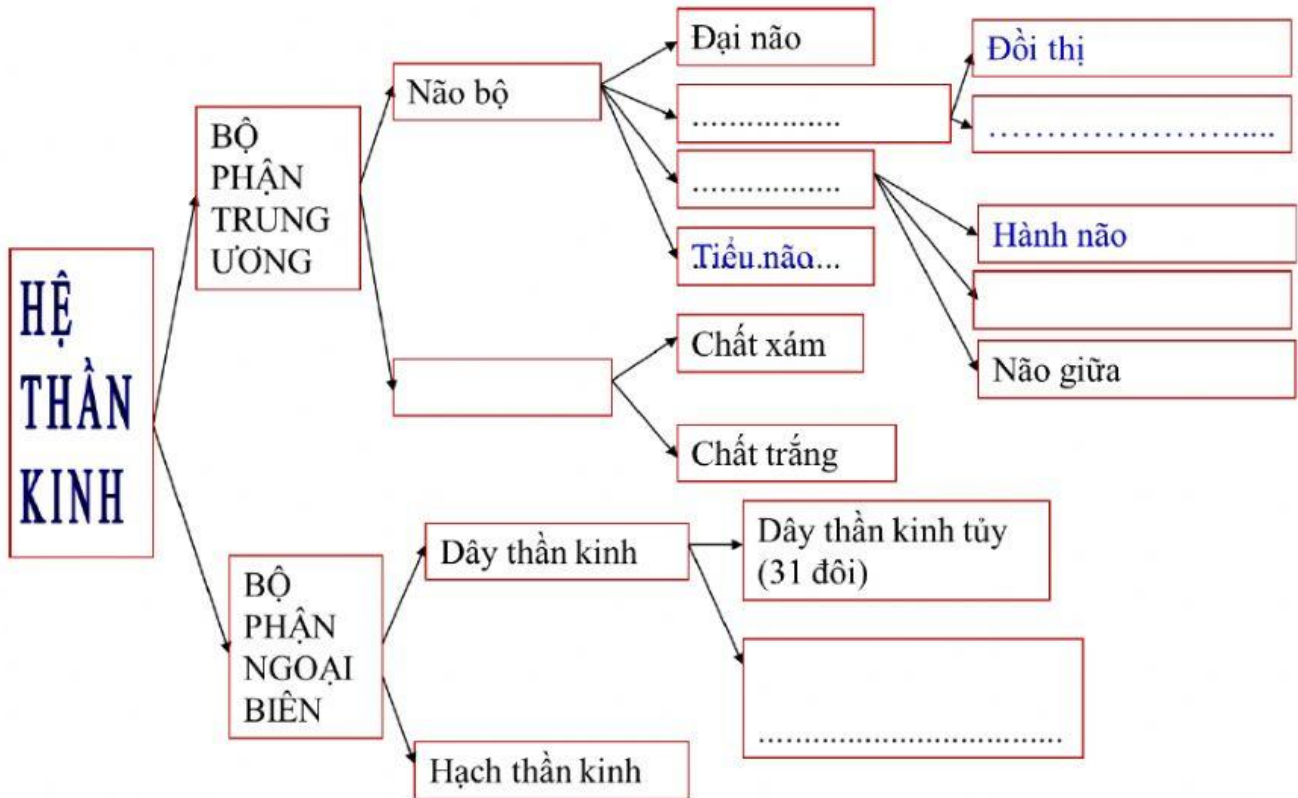


# HỆ THẦN KINH

## 1. Hoàn thiện sơ đồ về cấu tạo của hệ thần kinh



## 2. Chọn đáp án đúng nhất trong các câu sau:

Câu 1: Phản xạ nào sau đây là PXCDK?

- A. Trẻ sơ sinh cất tiếng khóc chào đời.
- B. Phản xạ bú mẹ ở trẻ em.
- C. Đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông.

Câu 2: Chức năng của hệ thần kinh là gì?

- A. Điều khiển, điều hòa, phối hợp hoạt động các cơ quan trong cơ thể.
- B. Giám sát các hoạt động, thông báo cho não bộ hoạt động của các cơ quan trong cơ thể.
- C. Điều hòa nhiệt độ, tuần hoàn, tiêu hóa.
- D. Sản xuất tế bào thần kinh.

Câu 3: Muốn có một giấc ngủ tốt thì cần phải

- A. Tạo một phản xạ chuẩn bị cho giấc ngủ.
- B. Uống cà phê trước khi đi ngủ 1 tiếng.
- C. Lo lắng áp lực phía công việc.
- D. Làm việc cật lực để hoàn thành đúng tiến độ.

Câu 4: Nếu thủy châm bị tổn thương, cơ thể sẽ có biểu hiện gì?

- A. Khiếm thị.
- B. Liệt các chi.
- C. Khiếm thính.
- D. Mất cảm giác.

Câu 5: Các chất gây nghiện như ma túy, thuốc lá,... có tác hại gì đối với cơ thể con người?

- A. Cơ thể suy yếu, dễ mắc bệnh nguy hiểm.
- B. Giảm hoạt động của trí óc.
- C. Suy giảm giống nòi.
- D. Cả 3 đáp án trên.

Câu 6: Yêu cầu nào dưới đây không đúng cho một cơ thể khỏe mạnh

- A. Giữ gìn cho tâm hồn khỏe mạnh, tránh âu lo.
- B. Xây dựng một chế độ làm việc và nghỉ ngơi hợp lý.
- C. Đảm bảo có một giấc ngủ đủ hằng ngày.
- D. Cuối tuần chơi thì phải hết mình.

Câu 7: Vì sao con người có thể sử dụng ngôn ngữ để giao tiếp?

- A. Não bộ người có vùng vận động ngôn ngữ và vùng hiểu tiếng nói, chữ viết.
- B. Cơ mặt người tiến hóa hoạt động linh hoạt.
- C. Do đặc tính của bộ linh trưởng.
- D. Não bộ người có đủ vùng vận động và vùng cảm giác.

**Trung ương thân kinh  
nằm ở vỏ não**

**Không di truyền, có tính  
chất cá thể**

**Số lượng hạn chế**

**Bền vững tồn tại suốt đời**

**Hình thành đường liên hệ  
tạm thời**

**Được hình thành trong đời sống  
cá thể qua học tập, rèn luyện**

### 3. Hoàn thành bảng so sánh tính chất của PXKĐK và PXCDK

| Tính chất của phản xạ không điều kiện                              | Tính chất của phản xạ có điều kiện                            |
|--------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|
| 1. Trả lời các kích thích tương ứng hay kích thích không điều kiện | 1'. Trả lời các kích thích bất kì hay kích thích có điều kiện |
| 2. Bẩm sinh                                                        | 2'                                                            |
| 3.                                                                 | 3'. Dễ mất khi không củng cố                                  |
| 4. Có tính chất di truyền, mang tính chủng loại                    | 4'.                                                           |
| 5.                                                                 | 5'. Số lượng không hạn định                                   |
| 6. Cung phản xạ đơn giản                                           | 6'. Hình thành đường liên hệ tạm thời                         |
| 7. Trung ương nằm ở trụ não, tủy sống                              | 7'.                                                           |

